

NGHỆ THUẬT KHỞI NGHĨA TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

NGUYỄN THANH TÂM*

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, Cách mạng tháng Tám (CMTT) năm 1945 là một cuộc giải phóng vĩ đại. Đồng thời, đó cũng là một sự kiện lịch sử to lớn của thế giới trong thế kỷ XX, có ý nghĩa thời đại sâu sắc. Mang tính chất dân tộc và dân chủ trong thời đại mới, do nhân dân ta yêu nước tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản (ĐCS) Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Mặt trận Việt Minh; vận động theo phương thức cách mạng bạo lực, diễn ra dưới hình thức Tổng khởi nghĩa (TKN) toàn dân. CMTT là một điển hình sáng tạo về đường lối chính trị, phương pháp cách mạng, trong đó nổi bật lên nghệ thuật khởi nghĩa (NTKN) giành độc lập dân tộc (ĐLDT), giành chính quyền về tay nhân dân.

I. Nghệ thuật dự kiến thời cơ, chuẩn bị điều kiện cho tổng khởi nghĩa

Đúng như tên gọi của nó, CMTT diễn ra trong những ngày nửa cuối tháng 8-1945. Nhưng cách mạng đã trải qua một quá trình chuẩn bị lâu dài nhiều năm trước đó, kể từ khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đi tìm đường cứu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và ĐCS Việt Nam do Người sáng lập ra đời. Suốt 15 năm Đảng lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh qua mấy cao trào cách mạng trong những năm 30, đến cuộc vận động giải phóng dân tộc (GPDT) trong thời

kỳ 1939 - 1945 trực tiếp dẫn đến CMTT. Do đó, CMTT là cuộc cách mạng tự giác, không phải tự phát. Cách mạng nổ ra và tất yếu thắng lợi, nhưng đầy khó khăn, thử thách, hoàn toàn không phải ngẫu nhiên, "vỡ được" một cách quá dễ dàng như "đụng vào quả chín mồm trên cây", "xô vào cửa không cài then ngôi nhà bỏ trống", "đánh vào chỗ trống quyền lực", hoặc "không đổ một giọt máu chỉ rỏ vài giọt nước mắt", như có người lầm tưởng.

Trong cách mạng, khởi nghĩa vũ trang là vấn đề lớn, NTKN lại là vấn đề lớn và phức tạp hơn. Với CMTT, chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa nhằm đạt hai mục tiêu: ĐLDT và chính quyền dân chủ nhân dân. Đó là nhiệm vụ trung tâm của Đảng. Cho nên NTKN chính là nghệ thuật lãnh đạo, chỉ đạo sáng tạo toàn bộ quá trình chuẩn bị và tiến hành TKN của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh. Nền tảng tư tưởng của NTKN đó là Đảng ta đã quán triệt và vận dụng lý luận khởi nghĩa vũ trang Mác - Lênin vào điều kiện cách mạng nước ta; tư tưởng cách mạng GPDT của Hồ Chí Minh; kế thừa, phát huy và phát triển nghệ thuật đánh giặc của dân tộc; học tập kinh nghiệm cách mạng thế giới; và đúc kết thực tiễn phong trào yêu nước, cách mạng chống đế quốc, phong kiến của nhân dân ta diễn ra trước và sau khi Đảng nắm quyền lãnh đạo.

* TS. Tạp chí Lịch sử Đảng

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định phương pháp cách mạng bạo lực là quy luật phổ biến, là phương thức chủ yếu và tất yếu để giai cấp vô sản lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, thiết lập sự thống trị của mình, thay thế nhà nước tư sản bằng nhà nước vô sản. Cách mạng bạo lực có hai hình thức biểu hiện chủ yếu là khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng. Trong đó khởi nghĩa hay nổi dậy của quần chúng là phương thức và hình thức giành chính quyền phổ biến, thông dụng nhất. Nó không bao giờ lạc hậu, lỗi thời kể cả trong thời đại kỹ thuật quân sự phát triển cao và chiến tranh hiện đại. Chủ nghĩa Mác-Lênin coi khởi nghĩa vũ trang là một khoa học và nghệ thuật, có những quy tắc đòi hỏi các đảng lãnh đạo phải phục tùng nghiêm ngặt. Đó là: Không được đùa với khởi nghĩa; Không nên bắt đầu khởi nghĩa khi chưa có điều kiện chín muồi; Khi điều kiện đã chín muồi thì phải bảo đảm có sự chuẩn bị chu đáo lực lượng khởi nghĩa; Một khi khởi nghĩa bắt đầu thì phải hành động với một quyết tâm rất lớn và phải giành thế tiến công, không được phòng ngự; Phải đánh quân thù một cách bất ngờ, phải giữ ưu thế tinh thần và mỗi ngày phải đạt được những thắng lợi dẫu nhỏ (1). Các quy tắc ấy phải được kết hợp giải quyết một cách táo bạo, linh hoạt. Vì khởi nghĩa giống như "một bài toán có những đại lượng rất bất định mà giá trị có thể thay đổi hàng ngày" (2).

Đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa Mác-Lênin đã phê phán mạnh mẽ những hành động phiến loạn, phiêu lưu và chỉ ra ba điều kiện cho khởi nghĩa thắng lợi. Thứ nhất, "Khởi nghĩa không được dựa vào một cuộc âm mưu, một chính đảng mà phải dựa vào giai cấp tiên phong"; Thứ hai, "Khởi nghĩa phải dựa vào cao trào cách mạng của nhân dân"; Thứ ba, "Khởi nghĩa phải dựa vào một bước ngoặt lịch sử của cuộc cách mạng đang lên"

(3). Một khi đã đủ ba điều kiện đó, còn phải chú ý yếu tố "khởi nghĩa chính là một nghệ thuật" (4).

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã vạch ra những vấn đề cơ bản của lý luận khởi nghĩa, tư tưởng và nguyên tắc chỉ đạo NTKN. Đó là quy luật chung, phổ biến áp dụng cho cách mạng thế giới. Cách mạng tháng Mười Nga (1917) do ĐCS của Lênin lãnh đạo là một mẫu mực trong việc vận dụng, phát triển những quy tắc, lý luận khởi nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trong lịch sử hàng nghìn năm chống ngoại xâm của dân tộc ta, với hàng chục cuộc chiến tranh giải phóng, hàng trăm cuộc khởi nghĩa quy mô rộng lớn và hàng nghìn cuộc nổi dậy ở các địa phương, tổ tiên ta đã sáng tạo nên nghệ thuật đánh giặc tài tình. Nghệ thuật đó là sự kết hợp linh hoạt giữa khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng, giữa khởi nghĩa địa phương và khởi nghĩa toàn quốc chống ách đô hộ của ngoại bang; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân trên dưới một lòng, cả nước đánh giặc, tạo thế tạo thời dựa vào những nơi hiểm yếu, chủ động bất ngờ tấn công địch. Nhờ đó trong suốt nhiều thế kỷ, dân tộc ta đã liên tiếp lập nên nhiều chiến công hiển hách, đáng tự hào. Đến giữa thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, nghệ thuật đánh giặc truyền thống đã không phát huy, phát triển được nên mất nước, mất độc lập dân tộc. Vì kẻ thù của dân tộc là đế quốc Pháp có trình độ kỹ thuật cao, mạnh vào tầm cỡ quốc tế. Các phong trào yêu nước kháng Pháp của nhân dân ta do các lãnh tụ mang ý thức hệ phong kiến lãnh đạo, chưa được trang bị lý luận tiên phong - có khả năng chỉ ra phương pháp kế thừa, phát triển nghệ thuật đánh giặc của cha ông. Chỉ đến khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, từ chủ nghĩa yêu nước Việt Nam tìm đến chủ nghĩa Mác - Lênin và ĐCS Việt Nam ra đời vận dụng lý luận đó vào

thực tiễn Việt Nam, phát huy và phát triển kinh nghiệm của dân tộc lên tầm cao của thời đại mới được thực hiện.

Trước CMTT 24 năm, năm 1921 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã xác định việc giải phóng dân tộc Việt Nam phải đi con đường cách mạng vô sản và tiến hành bằng khởi nghĩa vũ trang toàn dân trong cả nước. Năm 1930, Đảng ta đã nêu trong Cương lĩnh đầu tiên là "vô trang bạo động", "Tổng bãi công bạo động" tức TKN là phương pháp giành ĐLDT, giành chính quyền; sức mạnh của TKN là tổ chức Đảng và tổ chức quần chúng trong mặt trận đoàn kết dân tộc rộng rãi; thời cơ cho dân tộc Việt Nam giải phóng gắn liền với chiến tranh đế quốc thế giới và thắng lợi của phong trào cách mạng thế giới. Đảng đã bàn đến lực lượng chính của TNK là công nông; tình thế cách mạng trực tiếp là khủng hoảng chính trị sâu sắc: "sức cách mạng đã lên rất mạnh, giai cấp thống trị đã rung động, các giai cấp đứng giữa đã muốn bỏ về phe cách mạng, quần chúng công nông thì sôi nổi cách mạng, quyết hy sinh phấn đấu" (5); theo đúng nguyên lý Mác - Lênin. Đảng đã nêu phải tuân thủ những quy tắc khởi nghĩa nghiêm ngặt như "khuôn phép nhà binh". Tuy vậy, quan niệm TKN của Đảng lúc mới ra đời còn giống quan điểm TKN của Lênin trong Cách mạng tháng Mười Nga, nhưng đã khác xa quan điểm của ĐCS Trung Quốc về đấu tranh vũ trang sau khi khởi nghĩa Quảng Châu (1927) thất bại.

Kiên trì mục tiêu, định hướng TKN nêu trong Cương lĩnh, trong quá trình lãnh đạo, Đảng chú ý tổng kết các phong trào cách mạng của nhân dân. Tổng kết cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh, Hội nghị Trung ương 2 (3-1931) của Đảng đã rút ra những bài học thành công và thất bại. Bài học sâu sắc là khởi nghĩa non nhất định sẽ thất bại, cho

nên phải chống bạo động non, manh động. Tổng kết thời kỳ dự bị lực lượng những năm 1932 - 1939, trong đó có cao trào Mặt trận dân chủ Đông Dương, Đảng xác định mục tiêu cụ thể trước mắt là dân sinh dân chủ, đấu tranh thực hiện mục tiêu ấy để tiến lên thực hiện mục tiêu chiến lược ĐLDT, chính quyền cách mạng của nhân dân; trước khi đi đến TKN, cách mạng đã trải qua những thời kỳ đấu tranh dưới những hình thức thấp, có khi rất thấp giành thắng lợi bộ phận để tập hợp, giáo dục đông đảo nhân dân, đào luyện cán bộ, rèn luyện Đảng.

Khi Chiến tranh thế giới thứ Hai bùng nổ, theo dự kiến từ trước, nhận thấy thời cơ thuận lợi cho cách mạng giải phóng các dân tộc Đông Dương bắt đầu xuất hiện, HNTƯ 6 (11-1939) đã nhận định "Cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị gây nên bởi đế quốc chiến tranh lần này sẽ nung nấu cách mệnh Đông Dương bùng nổ và tiền đồ cách mệnh giải phóng Đông Dương nhất định sẽ quang minh, rực rỡ" (6). Từ đó, Đảng nêu cao nhiệm vụ GPDT, hướng tất cả các cuộc đấu tranh của quần chúng vào mục tiêu trung tâm chống đế quốc và tay sai "dự bị những điều kiện bước tới bạo động làm cách mạng giải phóng dân tộc". HNTƯ 7 (11-1940) đã dự kiến: "Một cao trào cách mạng nhất định sẽ nổi dậy, Đảng phải chuẩn bị gánh lấy sứ mệnh thiêng liêng lãnh đạo cho các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương vô trang bạo động giành lại quyền tự do, độc lập". Sau khi ba cuộc khởi nghĩa địa phương Bắc Sơn (9-1940), Nam Kỳ (11-1940) và Đô Lương (1-1941) nổ ra, Đảng đã phân tích từng cuộc khởi nghĩa và rút ra những vấn đề có ý nghĩa lớn về phương pháp cách mạng và NTKN. Đó là những vấn đề về thời cơ - có thời cơ bộ phận và thời cơ toàn cục, thời cơ khởi nghĩa địa phương và thời cơ khởi nghĩa

toàn quốc, thời cơ chưa chín muồi và thời cơ đã chín muồi. Năm 1940, cách mạng nước ta chưa có điều kiện cho TKN thắng lợi. Để nắm thời cơ phải có lực lượng to lớn - cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Để chuẩn bị lực lượng cách mạng, Đảng bám sát từng bước ngoặt của chiến tranh thế giới, cũng như thắng lợi của Liên Xô và các nước dân chủ. Do đó, Đảng quyết định duy trì, phát triển các đội du kích Bắc Sơn, Nam Kỳ, xây dựng căn cứ địa cách mạng Cao Bằng, Bắc Sơn - Vũ Nhai...

Đó là *lực lượng tham gia khởi nghĩa* phải là toàn dân: nông dân các dân tộc vùng nông thôn miền núi (như Bắc Sơn); công nhân, nông dân, binh lính yêu nước ở cả thành phố và thôn quê (như Nam Kỳ); sĩ quan, binh lính địch (như Đô Lương). Từ đó, Đảng chủ trương vận động công nhân, nông dân, binh lính đấu tranh ở cả thành thị và nông thôn theo hướng "công, nông, binh gặp nhau giữa trận tiền". Muốn đánh đuổi đế quốc cần phải có sự thống nhất hàng ngũ các giới. Một mình thợ thuyền dân cày không thể giết được giặc. Một mình anh em binh lính có súng trong tay cũng phải thất bại.

Đó là *vai trò lãnh đạo của đội tiên phong là Đảng*. Đảng phải có chủ trương, tổ chức và chuẩn bị thì khởi nghĩa không nổ ra tự phát. Đảng phải có quyết tâm, nhất trí, phải biết nhận xét tình hình không nóng; biết nghệ thuật khởi nghĩa, phân biệt các loại thời cơ, nắm thời cơ; biết khi nào tiến công, khi nào thoái thủ, dự kiến hết mọi khả năng, kể cả lúc khó khăn để có kế hoạch bảo toàn lực lượng. Khởi nghĩa là vấn đề lớn, kêu gọi khởi nghĩa là nghiêm túc, thiêng liêng. Chỉ có Đảng mà cơ quan cao nhất là BCH Trung ương mới để ra chủ trương và kêu gọi khởi nghĩa.

Tất cả những vấn đề lớn đó đã được HNTU 8 (5-1941) do Hồ Chí Minh chủ trì giải đáp. Từ nhận định "Cuộc cách mạng Đông Dương kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang", trên cơ sở chiến lược giương cao ngọn cờ GPDT, HNTU lần này đã xem xét phương pháp khởi nghĩa một cách toàn diện và cụ thể. Nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân trong giai đoạn cách mạng hiện tại như HNTU nêu ra là phải chuẩn bị đầy đủ lực lượng, dự kiến mọi điều kiện, thời cơ cho TKN nổ ra và thắng lợi. Đảng nhấn mạnh các điều kiện chín muồi: Mặt trận cứu quốc đã thống nhất đến toàn quốc; nhân dân không thể chịu đựng được nữa ách thống trị của phát xít Pháp, Nhật, sẵn sàng hy sinh nổi dậy khởi nghĩa; phe thống trị ở Đông Dương đã lâm vào cuộc khủng hoảng đến cực điểm về kinh tế, chính trị lẫn quân sự; quân đội nhân dân Trung Quốc đánh thắng quân Nhật; cách mạng Pháp hay cách mạng Nhật nổi dậy sôi nổi; phe dân chủ thắng lớn ở chiến trường Thái Bình Dương; Liên Xô tham chiến và đại thắng; quân Anh, Mỹ trong lực lượng Đồng minh tràn vào Đông Dương...

Tính hết mọi khả năng để nắm thời cơ, nhưng tư tưởng chỉ đạo chính yếu của Đảng là không ngồi yên trông chờ những điều kiện đã dự kiến đến một cách thụ động, trái lại phải chủ động chuẩn bị lực lượng sẵn sàng để chớp thời cơ thuận lợi. Theo tinh thần đó, Đảng lập Mặt trận Việt Minh, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, toàn dân tộc dựa trên cơ sở liên minh công nhân và nông dân; phát triển phong trào cả nông thôn và thành phố; dựa vào nông thôn đồng bằng và miền núi để xây dựng căn cứ địa và an toàn khu (ATK); xây dựng lực lượng chính trị mạnh để từng bước xây dựng lực lượng vũ trang. Tiếp tục tổng kết thực tiễn các cuộc khởi nghĩa địa phương,

căn cứ vào tư tưởng Hồ Chí Minh, HNTƯ 8 nêu bật tư tưởng: Nay mai đây tình hình xoay ra hoàn toàn có lợi cho cách mạng Đông Dương "thì lúc đó với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành được sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc TKN to lớn". Đây là một phát hiện sáng tạo, độc đáo và quan trọng của Đảng ta về hình thái vận động khách quan của TKN trong cách mạng GPDT nước ta, khác với lý luận khởi nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn TKN trong cách mạng vô sản ở các nước đế quốc và TBCN phát triển.

Hơn thế nữa, Trung ương Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh còn tiếp tục quá trình nắm bắt tình hình, cụ thể hóa chủ trương khởi nghĩa từng phần lên TKN. Qua các văn kiện, tài liệu của Đảng, của lãnh tụ Hồ Chí Minh, của Tổng Bí thư Trường - Chính, của Tổng bộ Việt Minh trong những năm 1941 - 1944; qua việc Trung ương chỉ đạo chuyển hướng đấu tranh của cuộc khởi nghĩa Võ Nhai (11-1944) và Hồ Chí Minh đình chỉ chủ trương khởi nghĩa non của Liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng (10-1944), đã giúp cho Đảng tìm được những lời giải đúng của nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa. Đó là các cuộc đấu tranh vũ trang và khởi nghĩa trong thời gian từ 1941 - 1944 vẫn là khởi nghĩa địa phương, chưa phải KNTP. Khởi nghĩa địa phương là khởi nghĩa non vì chưa có tình thế chung của TKN. Còn KNTP muốn nổ ra và thắng lợi phải có tình thế chung của TKN. Đến cuối năm 1944, cách mạng nước ta vẫn chưa có tình thế chung, vì "thời kỳ cách mạng hòa bình phát triển đã qua, nhưng thời kỳ toàn dân khởi nghĩa chưa tới". Do đó kết luận của Hồ Chí Minh: Muốn KNTP thắng lợi, không thể không tính đến điều kiện, thời cơ của TKN cả nước; đấu tranh chính trị phải kết hợp với

đấu tranh vũ trang, nhưng chính trị còn trọng hơn vũ trang, tuyên truyền trọng hơn tác chiến khi địch còn mạnh đã được Trung ương Đảng hoàn toàn nhất trí. Đồng thời với những kết luận đặc biệt quan trọng đó là chỉ thị của Hồ Chí Minh về lập *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân*, và đội quân chủ lực làm nhiệm vụ tuyên truyền vũ trang để kêu gọi toàn dân đứng dậy được thành lập (22-12-1944), đã định hướng cho cách mạng nước ta sang thời kỳ mới - thời kỳ chuẩn bị tiến gấp tới TKN một cách táo bạo, chắc thắng, không mắc sai lầm phiêu lưu, nóng vội.

Nhận biết thời cơ TKN đến gần, Hồ Chí Minh đi Trung Quốc (2-1945) để mở rộng ảnh hưởng của Việt Minh bằng chính sách ngoại giao thân thiện; nắm chắc thái độ của Mỹ, Anh đối với cách mạng Đông Dương và biết rõ thời gian nào thì quân Đồng Minh vào Đông Dương. Nhận thức "Cách mạng phải dựa vào cao trào cách mạng của quần chúng", Trung ương Đảng đã dự kiến và biết trước Nhật, Pháp sẽ bán nhau và đó là thời cơ thuận lợi để phát động cao trào cách mạng và thực hiện KNTP. Vì thế ngay đêm 9-3-1945, lúc Ban Thường vụ Trung ương họp bàn chủ trương mới, cũng là lúc phát xít Nhật nổ súng bán quân Pháp, thì hôm sau 10-3-1945, Đảng và Việt Minh phát động cao trào chống Nhật, cứu nước. Cao trào tiến khởi nghĩa với nhiều hình thức đấu tranh, mà chủ yếu là KNTP nổ ra từ sau ngày Nhật đảo chính Pháp, phát triển liên tục đến tháng 8-1945, đã bộc lộ nhiều yếu tố quan trọng giúp cho Đảng chỉ đạo sát TKN. Các yếu tố đó là: Sự nổi dậy của đông đảo quần chúng; Tiến công quân sự thắng lợi của các lực lượng vũ trang; Công tác binh vận, ngụy vận có kết quả lớn; Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo nhạy bén, kịp thời của Trung ương Đảng vượt qua

mọi khó khăn quyết tâm xốc tới, sự chủ động, năng động của các Đảng bộ và Việt Minh địa phương trong việc lợi dụng và khoét sâu thêm cuộc khủng hoảng chính trị ngày càng sâu sắc do cuộc đảo chính Nhật - Pháp gây ra và nạn đói khủng khiếp giết chết hơn hai triệu đồng bào ta đang diễn ra. Phong trào KNTP đạt nhiều thắng lợi rực rỡ. Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập. Những hình thức chính quyền cách mạng quá độ - ủy ban nhân dân, ủy ban giải phóng ra đời ở nhiều nơi dọn đường cho cao trào quần chúng tiến lên. Những cuộc KNTP làm tan rã chính quyền địch ở địa phương, uy hiếp chính quyền bù nhìn trung ương, phân tán lực lượng quân Nhật; thúc đẩy lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang phát triển nhanh chóng qua phong trào phá kho thóc cứu đói, phong trào chiến tranh du kích chống địch càn quét. KNTP thắng lợi phá tan tư tưởng ý lại, trông chờ lực lượng Đồng minh; đập tan tư tưởng sợ Nhật, phục Nhật, cũng như tư tưởng tìm cách lợi dụng Nhật để giành ĐLDT; rèn luyện cán bộ, đảng viên về mọi mặt chính trị, tư tưởng, NTKN. Với kết quả đó, phong trào KNTP đã làm thay đổi căn bản thể và lực cách mạng, gây tiếng vang và tạo thanh thế lớn đẩy cao trào tiến khởi nghĩa tiến thẳng lên TKN, làm chỗ dựa vững chắc cho CMTT nổ ra và thắng lợi. Đó cũng chính là thắng lợi của quá trình dự kiến thời cơ, chuẩn bị điều kiện cho TKN của Đảng.

II. Chớp đúng thời cơ thuận lợi nhất, huy động toàn dân tổng khởi nghĩa giành thắng lợi nhanh chóng

Phát động cao trào tiến khởi nghĩa, kêu gọi KNTP, Đảng đã nhận định điều kiện KNTP đã chín muồi, điều kiện TKN đã đầy đủ nhưng chưa thật chín muồi. Nhận định đó là sáng suốt, vì căn cứ tình hình thực tế khách quan trong phạm vi cả nước. Song

Đảng cũng đã thấy rõ những cơ hội tốt giúp cho những điều kiện TKN chưa chín muồi sẽ chín muồi mau chóng. Đó là chính trị khủng hoảng trầm trọng, phát xít Nhật không rảnh tay đối phó với cao trào cách mạng của nhân dân ta. Nạn đói ghê gớm làm cho nhân dân căm thù quân cướp nước. Chiến tranh đến giai đoạn quyết liệt, quân Đồng minh sẽ vào Đông Dương đánh Nhật. Lúc đó Đảng đã dự kiến hai trường hợp thời cơ cho TKN nổ ra. *Thứ nhất*, khi quân Đồng minh vào bám chắc những vị trí chiến lược ở Đông Dương, quân Nhật đem quân ra đánh quân Đồng Minh, thì đấy là thời điểm phát động TKN. Kế hoạch khởi nghĩa là phía trước bộ đội, du kích chiến đấu trực diện với quân Nhật, phía sau quần chúng biểu tình "nổi dậy tất cả đánh phá giao thông, đánh chiếm kho tàng, đồn trại của Nhật, đánh chặn các đội quân tuần tiễu, làm cho chiến tranh du kích lan khắp nước vào tận các thành phố". *Thứ hai*, cách mạng Nhật bùng nổ, lập chính quyền cách mạng của nhân dân, hay giặc Nhật mất nước như Pháp hồi năm 1940, quân đội Nhật ở Đông Dương mất tinh thần. Khi ấy quân Đồng minh dẫu chưa vào Đông Dương, Đảng cũng phát động nhân dân giành chính quyền. Dự kiến hai điều kiện ấy, Trung ương nhắc các Đảng bộ không lấy việc quân Đồng minh vào Đông Dương làm điều kiện tiên quyết; cũng không chờ cả hai điều kiện ấy xuất hiện đồng thời rồi mới hành động. Vì như thế là "ý lại vào người và tự bó tay trong khi tình thế biến chuyển thuận tiện". Như thế, từ tháng 3-1945, Đảng đã dự kiến quân Nhật thất bại đầu hàng là thời cơ quan trọng nhất cho TKN bùng nổ. Đoán định thời cơ chính xác là một việc làm cực kỳ khó khăn, rất dễ bị sai lầm. Song thực tế trước TKN, những dự kiến của Đảng về thời cơ, điều kiện khởi

nghĩa cơ bản là đúng. Nhưng chỉ riêng dự kiến những cơ hội thuận lợi khách quan, dù chính xác đến mấy, cũng chưa đủ để đẩy mạnh, đẩy nhanh quá trình mau chín muồi cho một tình thế cách mạng trực tiếp. Để cho quá trình đó trở thành hiện thực, phải tính đến những điều kiện chủ quan, vai trò của chủ thể là sự lãnh đạo của Trung ương, các Đảng bộ địa phương và hoạt động cách mạng của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, cùng với dự kiến điều kiện TKN, Đảng đã chỉ thị "Cần phải hành động ngay, hành động cương quyết, nhanh chóng, sáng tạo, chủ động, táo bạo". Phát động và lãnh đạo cao trào chống Nhật, cứu nước mạnh mẽ, sôi nổi. Đảng đã phát huy vai trò chủ thể, tạo ra đầy đủ điều kiện chủ quan để đón bắt cơ hội.

Đầu tháng 8-1945, những điều kiện cho TKN đã phát triển đầy đủ. Hơn sáu vạn quân Nhật đã lâm vào thế bị động, trong đó một số đơn vị từ các chiến trường Nam Á đổ dồn về Đông Dương, co cụm trong các thành phố, thị xã. Chính phủ Bảo Đại - Trần Trọng Kim từ ngày 7-8-1945 bắt đầu tan rã. Một bộ phận chỉ huy binh lính trong quân đội hoàng gia, quan lại cao cấp trong chính phủ bù nhìn và triều đình Huế đã tìm cách liên hệ với Việt Minh, ngả theo cách mạng. Đạo quân chính trị quân chúng, như Hồ Chí Minh nói đã có "hàng chục triệu hội viên gồm đủ các tầng lớp sĩ, nông, công, thương, binh" sẵn sàng vùng dậy. Quân đội giải phóng Việt Nam có 5000 chiến sĩ gan dạ, mưu trí và hàng vạn tự vệ chiến đấu. Cán bộ Việt Minh, đảng viên của Đảng đã được rèn luyện, thử thách qua phong trào KNTP và chiến tranh du kích chống phát xít Nhật.

Giữa lúc đó, tình thế khách quan đúng như dự đoán của Đảng vô cùng thuận lợi đã xuất hiện. Thực hiện lời cam kết tại Hội nghị Potsdam (7 - 1945), Liên Xô đã tuyên

chiến với Nhật (8 - 8-1945) và mở sáng ngày 9 - 8 - 1945 đem quân đội tấn công tiêu diệt đội quân Quan Đông mạnh nổi tiếng của Nhật với hơn 1 triệu quân, 3.000 xe tăng, 4.000 đại bác và hơn 1.000 máy bay đang cố thủ ở Mãn Châu (Trung Quốc). Mỹ đã ném hai quả bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima (ngày 6-8-1945) và Nagasaki (9-8-1945), giết chết khoảng 15 vạn dân thường (riêng Nagasaki hơn 92.000 người chết). Bị đòn sấm sét thất bại về quân sự và nổi kinh hoàng của dân chúng về bom nguyên tử, Chính phủ Nhật hoàng tuyệt vọng chấp nhận các điều khoản của các nước Đồng minh tại Hội nghị Potsdam. Ngày 11-8-1945, Nhật hoàng vội vàng gửi thông điệp cho Liên Xô, Hoa Kỳ và các nước Đồng minh xin đầu hàng không điều kiện.

Theo đúng dự kiến của Đảng, đây chính là cơ hội "ngàn năm có một" để nhân dân ta vùng dậy giành ĐLDT, giành chính quyền toàn quốc. Song, ngay trong thời điểm thuận lợi đó, khó khăn, trở ngại còn rất nhiều. Nhật bại, các nước Đồng minh vào Đông Dương không phải giúp nhân dân ta mà để thực hiện mưu đồ riêng của chúng. Đế quốc Pháp đang mưu tính cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai và theo lệnh của Đơ Gôn một sư đoàn quân đội lê dương trên đường tiến nhanh đến cảng Sài Gòn. Chính phủ Bảo Đại - Trần Trọng Kim đang cố gắng sức tàn tìm cách liên lạc với Tổng thống Mỹ để thay thầy đổi chủ. Trách nhiệm của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh là lãnh đạo toàn dân ta TKN giành ĐLDT, giành toàn bộ chính quyền đứng ở thế làm chủ trước khi quân Pháp chưa kịp trở tay, quân Anh, Mỹ chưa kịp vào Đông Dương giải giáp quân Nhật. Thời cơ thuận lợi rất ngắn. Tình hình vô cùng khẩn cấp. Hồ Chí Minh ồm nặng tưởng chừng khó qua vãn chỉ thị cho Trung ương Đảng và Tổng bộ

Việt Minh "dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng phải giành cho được độc lập". Với quyết tâm sắt đá, ngày 13-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng khai mạc ở chiến khu Tân Trào (Tuyên Quang) đã quyết định TKN. Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và nửa đêm hôm đó phát đi *Quân lệnh số 1* hạ lệnh TKN. Lệnh TKN do Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh phát đi chỉ sau mấy tiếng đồng hồ khi lần thứ hai Trung ương nhận được tin Nhật đầu hàng. Việc nắm bắt thời cơ chín muồi, cơ hội rất tốt cho TKN của Đảng chính xác gần như tuyệt đối. Để TKN chắc thắng, Đảng một lần nữa quán triệt tư tưởng NTKN của chủ nghĩa Mác - Lênin để ra ba nguyên tắc: *Tập trung, thống nhất, kịp thời*, để đánh chiếm ngay những nơi chắc thắng không kể thành phố hay thôn quê, thành lập những ủy ban nhân dân ở những nơi ta làm chủ. Đại hội quốc dân Tân Trào (16-8-1945) đã hoàn toàn nhất trí chủ trương TKN của Đảng. Tin tưởng TKN thắng lợi, Đại hội tán thành chương trình của Đảng và Việt Minh xây dựng nước Việt Nam mới sau khi cách mạng thành công; xác định chính sách đối nội, đối ngoại, quốc kỳ, quốc ca và cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam, tức Chính phủ cách mạng lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Trong giờ phút trọng đại đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào cả nước nêu cao tinh thần độc lập tự chủ "hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta".

Cuộc TKN bắt đầu từ đêm 13 rạng ngày 14-8-1945, đánh dấu thời điểm mở đầu của CMTT. Một thành công cơ bản của NTKN trong CMTT là Đảng và Việt Minh đã huy động nhanh chóng lực lượng đông đảo toàn dân, toàn dân tộc vào thời điểm quyết định. Những tình, thành nhận được lệnh của Trung ương, cũng như những địa phương

chưa nhận được lệnh TKN đều nổi dậy kịp thời. Từ ngày 14 đến ngày 17-8-1945, hàng vạn nhân dân ở phần lớn làng, xã, huyện thuộc các tỉnh miền Bắc, miền Trung được huy động biểu tình giành chính quyền. Hàng chục ngàn nhân dân được tổ chức, tập hợp tiến hành TKN giành chính quyền ở 5 tỉnh lý đầu tiên: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Quảng Ngãi. Trong 2 ngày Xứ ủy Bắc Kỳ, Đảng bộ và Việt Minh thành phố Hà Nội đã huy động 20 vạn nhân dân ngoại thành, nội thành Hà Nội, một số vùng lân cận thuộc Hà Đông, Phúc Yên, Bắc Ninh làm cuộc TKN ở Hà Nội ngày 19-8 thắng lợi rực rỡ trước mũi súng can phá của hàng vạn quân Nhật. Trong một ngày đêm, Ủy ban khởi nghĩa Việt Minh Thuận Hóa đã huy động 15 vạn nhân dân Thừa Thiên - Huế biểu tình tuần hành ngày 23-8 phá bỏ chính quyền bù nhìn trung ương, buộc vua Bảo Đại chấp nhận thoái vị.

Trong ba ngày, Xứ ủy và Việt Minh Nam Bộ, Đảng bộ, Việt Minh thành phố Sài Gòn đã huy động hơn một triệu công nhân, nông dân, công chức, thanh niên, học sinh thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn, các vùng lân cận thuộc Gia Định, Tân An, Biên Hòa, có cả đồng bào các dân tộc thiểu số, Khơme Nam Bộ làm cuộc mít tinh, biểu tình, tuần hành khổng lồ ngày 25-8-1945, lật đổ chính quyền phát xít Nhật và tay sai Nam Kỳ, làm chủ hoàn toàn thành phố.

Đến ngày 25-8-1945, khi Trung ương Đảng, Chính phủ lâm thời, Tổng bộ Việt Minh và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về đồng đủ ở Thủ đô Hà Nội chỉ đạo toàn quốc gấp rút hoàn thành TKN, khẩn trương chuẩn bị làm lễ tuyên bố nền độc lập nước nhà; khi các thành phố lớn và đa số các tỉnh trong cả nước đã khởi nghĩa giành được chính quyền, ổn định chính trị, xã hội, an ninh thì CMTT căn bản thành công. Một số ít

tỉnh còn tiếp tục TKN cho đến cuối tháng 8-1945. Đầu tháng 9-1945, 4.500 tù chính trị là chiến sĩ cộng sản và chiến sĩ yêu nước, cách mạng bị giam ở nhà tù Côn Đảo nổi dậy phá bỏ chế độ nhà tù đế quốc, lập chính quyền cách mạng, làm chủ Côn Đảo.

Trong CMTT, 4 tỉnh lỵ dọc biên giới phía Bắc (Móng Cái, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu) và thị xã Vinh Yên, Việt Minh không nắm được chính quyền, vì bị quân Tưởng và bọn phản động thân Tưởng, thân Nhật chiếm giữ từ trước. Còn tất cả các địa phương trong hơn 60 tỉnh, thành từ địa đầu Tổ quốc đến cực cuối phía Nam; từ Tây Nguyên đến các hải đảo, chính quyền đã về tay nhân dân, đất nước thống nhất. CMTT hoàn toàn thắng lợi, kết thúc vào ngày 2-9-1945, ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn độc lập* trước cuộc mít tinh hơn một triệu đồng bào tại vườn hoa Ba Đình (Hà Nội) do Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh tổ chức, khẳng định với hơn 20 triệu nhân dân Việt Nam và toàn thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy" (7).

Đánh giá về thắng lợi và những ưu điểm của CMTT, đồng chí Trường - Chinh đã kết luận: "Cách mạng tháng Tám thắng lợi, một phần lớn là nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương, nhờ công tác tổ chức và chuẩn bị của Đảng và của

Mặt trận Việt Minh trước khi khởi nghĩa" (8). Thắng lợi cách mạng không tự nó đến, phải chuẩn bị nó, giành lấy nó. Đảng đã chuẩn bị chu đáo và đúng nguyên tắc để giành thắng lợi cho cách mạng. Song cách mạng thắng lợi không phải chỉ ở chỗ chuẩn bị chu đáo, mà còn ở chỗ nổ ra đúng lúc phải nổ. Mau lẹ, kịp thời, nổ ra đúng lúc phải nổ là một ưu điểm lớn của CMTT (9).

Đạt tới thắng lợi rực rỡ với những ưu điểm đó là nhờ tinh thần yêu nước, đoàn kết của nhân dân ta, nhờ Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh quán triệt và vận dụng sáng tạo vào cách mạng nước ta lý luận tinh thể cách mạng, điều kiện, thời cơ khởi nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đảng đã thường xuyên "bắt mạch" thời cuộc thế giới và trong nước, vừa giữ vững nguyên tắc, vừa linh hoạt nhạy bén trước tình thế, đưa ra những dự kiến tài tình về thời cơ TKN. Đảng ra sức chuẩn bị những điều kiện tinh thần và vật chất cho TKN, vừa tuân thủ quy luật chung, vừa phát huy cao độ tính năng động, chủ động, sáng tạo. Đảng mau lẹ, kịp thời chớp lấy thời cơ thuận lợi giặc Nhật đầu hàng, bằng trí tuệ, nghị lực cách mạng, tinh thần dũng cảm, huy động toàn bộ lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, lực lượng toàn dân, toàn dân tộc để giành ĐLDT, giành chính quyền toàn quốc trong thời gian ngắn.

Không có Đảng cộng sản do Hồ Chí Minh lãnh đạo chắc chắn không có CMTT. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng làm cho CMTT có những sáng tạo đặc sắc trong nghệ thuật khởi nghĩa.

CHÚ THÍCH

(1), (2). *Mác - Ăngghen Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, H, 1981, T.2, tr. 357.

(3), (4). *Lênin Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M, 1997, T.34, tr. 319, 322.

(5). *Văn kiện Đảng Toàn tập*, 1930, Nxb. CTQG, H, 1998, t.2, tr. 102.

(6). *Văn kiện Đảng toàn tập*, 1936 - 1939, Nxb. CTQG, H, 2000, t. 6, tr. 535.

(7). *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb. CTQG, H, 2000, t.3, tr. 557.

(8), (9). Trường - Chinh, *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam*, Nxb. Sự thật, H, 1975, tr. 367, 372.